**16. Thủ tục Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (QT-16)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Mục đích:**  Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư. | | | | |
| **2** | **Phạm vi:**  Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.  Cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội. | | | | |
| **3** | **Nội dung quy trình:** | | | | |
| **3.1** | **Cơ cở pháp lý** | | | | |
|  | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;  - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch;  - Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự;  - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/04/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;  - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; | | | | |
| **3.2** | **Thành phần hồ sơ** | | | Bản chính | Bản sao |
|  | 1. Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư; | | | X |  |
|  | 2. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; | | |  | X |
|  | 3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; | | |  | X |
|  | 4. Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; | | |  | X |
|  | 5. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; | | |  | X |
|  | 6. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. | | |  | X |
| **3.3** | **Số lượng hồ sơ:** | | | | |
|  | 01 (bốn) bộ | | | | |
| **3.4** | **Thời gian xử lý:** | | | | |
|  | - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý.  - 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh, trong đó:  + Thời gian Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp nhận, lấy ý kiến, tổ chức thẩm định, tổng hợp báo cáo, dự thảo văn bản và trả kết quả: 05 ngày.  + Thời gian các Sở, ngành cho ý kiến: 07 ngày.  + Thời gian UBND Thành phố xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc. | | | | |
| **3.5** | **Nơi tiếp nhận và trả kết quả:** | | | | |
|  | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:  - Trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.  - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công hoặc Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư tại địa chỉ fdi.gov.vn;  - Dịch vụ bưu chính. | | | | |
| **3.6** | **Lệ phí** | | | | |
|  | Không | | | | |
| **3.7** | **Quy trình xử lý công việc:** | | | | |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** | |
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Thực hiện tiếp nhận HS và thực hiện chuyển cho Phòng chuyên môn. Chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn (chuyển sang B2).  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Gửi TB hướng dẫn đến Nhà đầu tư. | Công chức tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận Một cửa | 02 giờ | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (*Mẫu số 01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*)  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*)  -Hồ sơ | |
| Bước 2 | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư chuyển hồ sơ cho Chuyên viên.  Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư kiểm tra tính đầy đủ, tính hợp lý và hợp pháp của hồ sơ:  + Nếu hồ sơ hợp lệ soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Ban ký để chuyển cho các Sở, ngành chuyên môn;  + Nếu hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, chuyển hồ sơ Bộ phận Một cửa (có thông báo lý do bằng văn bản do Lãnh đạo Ban ký); Bộ phận Một cửa liên hệ trả hồ sơ cho tổ chức, công dân. | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư | 1,5 ngày | -Văn bản gửi lấy ý kiến các Sở, Ngành.  -Thông báo trả hồ sơ.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 3 | Các Sở, ngành chuyên môn tiếp nhận hồ sơ và cho ý kiến bằng Văn bản theo thẩm quyền gửi về Ban Quản lý, chuyển Phòng Quản lý đầu tư. | Chuyên viên,  Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư  Các Sở, Ngành | 07 ngày | -Văn bản trả lời của các Sở, Ngành.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 4 | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư lập báo cáo tổng hợp các ý kiến thẩm định; soạn thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng | Chuyên viên,  Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư | 1,5 ngày | -Báo cáo tổng hợp ý kiến.  - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 5 | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư trình hồ sơ Lãnh đạo Ban xem xét. | Lãnh đạo Phòng Quản lý đầu tư | 06 giờ | Báo cáo tổng hợp ý kiến.  - Dự thảo Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 6 | Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ:  + Quyết định chấp thuận chủ trương (đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương của Ban Quản lý).  + ký Văn bản báo cáo UBND Thành phố kèm theo hồ sơ (đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh). | Lãnh đạo Ban | 02 giờ | -Văn bản gửi UBND Thành phố.  - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 7 | UBND Thành phố xem xét theo thẩm quyền giải quyết.  - Nếu đồng ý: Ký duyệt Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và trả kết quả cho Lãnh đạo ban.  - Nếu không đồng ý: Phê ý kiến và chỉ đạo hướng giải quyết. | UBND Thành phố | 03 ngày | - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.  -Văn bản ý kiến chỉ đạo.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 8 | Lãnh đạo Ban chuyển kết quả hồ sơ lại cho Phòng Quản lý đầu tư | Lãnh đạo Ban | 02 giờ | - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*) | |
| Bước 9 | Phòng Quản lý đầu tư tiếp nhận kết quả, vào sổ theo dõi, bàn giao kết quả cho bộ phận Một cửa và lưu trữ hồ sơ | Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư | 04 giờ | - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.  -Văn bản ý kiến chỉ đạo.  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (*Mẫu số 05 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP*).  - Sổ theo dõi hồ sơ *(Mẫu số 06 Thông tư 01/2018/TT-VPCP*). | |
| **4** | **Biểu mẫu** | | | | |
|  | 1. Biểu mẫu:  - Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu A.I.14 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT.  - Văn bản chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.  2. Biểu mẫu theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Thông tư số 01 Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 21/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ (Mẫu 01-06):  - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01);  - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Mẫu số 02);  - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03);  - Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (Mẫu số 04);  - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (Mẫu số 05);  - Sổ theo dõi hồ sơ (Mẫu số 06). | | | | |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**:

- Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Việc gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

+Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình kế hoạch phát triển nhà ở (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị);

+ Đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng đất).

+ Không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư, bao gồm:

Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên: a) Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; hoặc công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại dưới 85% so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế.

Dự án sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm hoặc khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà đầu tư phải chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam hoặc bên Việt Nam.

**Mẫu A.I.14**

**Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư**

*(Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư, Khoản 2 Điều 55 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ………...........*(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*........(*số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: ……... …………. Quốc tịch:

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[1]](#footnote-1) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ....

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[2]](#footnote-2) số: ....; ngày cấp: .........; Cơ quan cấp:.

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): ....

Địa chỉ trụ sở: ...

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):*

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:***

Họ tên: ……………………………. Giới tính: ....................................................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ……... …....…. Quốc tịch: .................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**Nhà đầu tư tiếp theo** *(nếu có)***:** thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN** *(nếu có)*

**1. Tên tổ chức kinh tế:**

**2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:** ………do ..………. (*tên cơ quan cấp*) cấp lần đầu ngày: …………, lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày

**3. Mã số thuế:**

**III. NỘI DUNG GIA HẠN**

**1.** Nội dung gia hạn thời hạn hoạt động

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị gia hạn thêm: .......... (số năm), đến năm .........

**2.** Giải trình việc đáp ứng các điều kiện gia hạn hoạt động quy định tại Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và Khoản 4 Điều 27 Nghị định 31/2021/NĐ-CP:

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC[[3]](#footnote-3)3***(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

**V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*.

**VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Hồ sơ quy định tại iểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

2. Bản sao Giấy phép đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*......... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày ….. tháng ….. năm …  **Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**  Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có).* |

1. Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Trong trường hợp đề nghị gia hạn đồng thời đề nghị điều chỉnh dự án [↑](#footnote-ref-3)